| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ninh kiều, ngày 15 tháng 4 năm 2019*

Số: 31/2019/QĐST-DS

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết T. Sinh năm: 1964**

Nơi cư trú: Số 07, CMT8, phường An Thới, quận N, thành phố C.

**Bị đơn: Ông Vương Tấn L. Sinh năm: 1981**

Nơi cư trú: Số 82, Phan Đình Phùng, phường An Lạc, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: hiện nay: Số 77, Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận N, thành phố C.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 103.818.750 đồng (Một trăm lẻ ba triệu tám trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Thời gian và cách trả số tiền trên được thực hiện như sau:

Ngày 01/5/2019 ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết

T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 01/6/2019 ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 01/7/2019 ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 01/8/2019 ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 01/9/2019, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/10/2019, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/11/2019, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/12/2019, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/01/2020, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/02/2020, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/3/2020, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 01/4/2020, ông Vương Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 13.818.750 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Nếu ông Vương Tấn L không trả theo đúng thời gian thanh toán như trên thì bà Phạm Thị Tuyết T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thi hành án đối với tổng số tiền còn lại mà ông Vương Tấn L còn phải thi hành.

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không trả số tiền trên thì bị đơn phải trả lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: ông L phải nộp 2.595.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 000847 ngày 20/02/2019.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Tuyết Mai**